

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ SONADEZI



MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
1. MỤC LỤC	1
2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
3. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
4.1 Bảng cân đối kế toán	6 - 9
4.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
4.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 - 12
4.4 Thuyết minh Báo cáo tài chính	13 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

22B đường 3A - KCN Biên Hòa 2 - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi ("Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu vào ngày 15 tháng 5 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi cụ thể như sau:

- Thay đổi lần thứ hai ngày 02/11/2007 về việc thay đổi cổ đông sáng lập từ Công ty chế biến thực phẩm Số Một thành Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức.
- Thay đổi lần thứ ba ngày 09/01/2008 về việc thay đổi chức danh Tổng Giám đốc từ Bà Đỗ Thị Thu Hằng thành Bà Lương Minh Hiền.
- Thay đổi lần thứ tư ngày 18/5/2009 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh theo mã số doanh nghiệp: 3600890938.
- Thay đổi lần thứ năm ngày 10/11/2009 về việc thay đổi số cổ phần và giá trị vốn cổ phần đã góp.
- Thay đổi lần thứ sáu ngày 31/5/2010 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh.
- Thay đổi lần thứ bảy ngày 04/7/2011 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 50.000.000.000 VND.

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Các cổ đông sáng lập	28.000.000.000	56,00
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	10.000.000.000	20,00
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ môi trường đô thị Đồng Nai	5.000.000.000	10,00
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	2.500.000.000	5,00
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Công nghiệp số 2	2.500.000.000	5,00
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.500.000.000	3,00
Công ty TNHH Dịch vụ quảng cáo C.M.N	1.500.000.000	3,00
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng cấp nước Đồng Nai	1.000.000.000	2,00
Công ty TNHH Tiên Triết	1.000.000.000	2,00
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	1.000.000.000	2,00
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	1.000.000.000	2,00
Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đồng Nai	1.000.000.000	2,00
Các cổ đông khác	22.000.000.000	44,00
Cộng	50.000.000.000	100,00

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 22B đường 3A - KCN Biên Hòa 2 - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại : 061 8890888

Fax : 061 8890199

MST : 3600890938

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 04 tháng 07 năm 2011 bao gồm: Xử lý các loại nước thải và chất thải (sinh hoạt, công nghiệp nguy hại và đô thị); Thu gom, phân loại, đóng gói và vận chuyển chất thải, rác thải; Dịch vụ tư vấn kỹ thuật về môi trường và tài nguyên; Tư vấn, mua bán, trồng và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ; Kinh doanh nhà hàng.

03056
CỘNG HÒA
KIỂM
F
ÁP-TI

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

22B đường 3A - KCN Biên Hòa 2 - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 28).

CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Ngày 15/04/2011, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có văn bản số 282/TB-SGDHN thông báo về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty cổ phần Dịch vụ Sonadezi vào giao dịch trên sàn UPCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 22/04/2011 với mã chứng khoán là SDV, số lượng cổ phiếu giao dịch là 5.000.000, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 50.000.000.000 VND với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 18.000 VND/cổ phiếu.

Trong năm 2011, Công ty tiếp tục đầu tư dự án Khu Xử lý chất thải Quang Trung tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai với diện tích đất sử dụng khoảng 130ha.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21/04/2009
Ông Trần Quang Thỏa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Ông Vũ Trọng Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Ông Bạch Văn Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Ông Nguyễn Chí Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Ông Trần Hòa Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2009

Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Hồng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Bà Nguyễn Thu Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Ông Cao Minh Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2009

Ban Tổng Giám đốc

Bà Lương Minh Hiền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2008
Ông Trần Quang Thỏa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/07/2007
Ông Nguyễn Duy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/11/2010

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán FAC đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, FAC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

22B đường 3A - KCN Biên Hòa 2 - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 để có được thông tin tổng thể đầy đủ về tình hình tài chính của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lương Minh Hiến
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 3 năm 2012

Số : ~~02~~ 02/2012/BCTC-FACKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi ("Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2012, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác và Báo cáo kiểm toán của công ty này đề ngày 12 tháng 3 năm 2011 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Cờ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Như được trình bày tại Thuyết minh số IV.11, Công ty có công ty con trong năm 2011 và Công ty cũng đã lập và phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 theo các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này và Báo cáo kiểm toán của chúng tôi đề ngày 15 tháng 3 năm 2012 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đó. Báo cáo tài chính này nên được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con.



Hoàng Lam - Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0701/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2012

Nguyễn Minh Trí - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0982/KTV

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46.253.054.437	25.481.667.984
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	IV. 1	34.681.856.515	13.470.819.536
1. Tiền	111		3.681.856.515	1.027.817.690
2. Các khoản tương đương tiền	112		31.000.000.000	12.443.001.846
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.858.575.276	7.031.811.971
1. Phải thu khách hàng	131	IV. 2	3.774.345.844	2.833.626.276
2. Trả trước cho người bán	132	IV. 3	2.577.560.325	2.775.115.655
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	IV. 4	1.559.577.052	1.423.070.040
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	IV. 5	(52.907.945)	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.666.744.546	4.435.520.909
1. Hàng tồn kho	141	IV. 6	2.666.744.546	4.435.520.909
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.045.878.100	543.515.568
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		385.220.814	220.000.245
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	IV. 16	-	243.515.323
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	IV. 7	660.657.286	80.000.000

Mẫu B 01-DN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		73.815.683.004	63.920.854.741
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		40.168.449.347	30.550.069.719
1. Tài sản cố định hữu hình	221	IV. 8	31.981.149.758	9.292.744.820
<i>Nguyên giá</i>	222		39.029.352.665	13.419.684.896
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.048.202.907)	(4.126.940.076)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	IV. 9	50.039.372	62.747.248
<i>Nguyên giá</i>	228		92.663.000	92.663.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(42.623.628)	(29.915.752)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	IV. 10	8.137.260.217	21.194.577.651
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		32.137.250.000	32.137.250.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	IV. 11	2.000.000.000	2.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	IV. 12	30.137.250.000	30.137.250.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.509.983.657	1.233.535.022
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	IV. 13	1.509.983.657	1.233.535.022
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		120.068.737.441	89.402.522.725



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

22B đường 3A - KCN Biên Hòa 2

Thành phố Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mẫu B 01-DN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011		01/01/2011	
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		48.431.328.922		21.124.451.936	
I. Nợ ngắn hạn	310		44.642.256.896		19.679.412.304	
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-		-	
2. Phải trả người bán	312	IV. 14	3.052.749.760		3.160.790.019	
3. Người mua trả tiền trước	313	IV. 15	23.848.687.148		328.106.672	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	IV. 16	178.885.116		54.097.000	
5. Phải trả người lao động	315	IV. 17	2.493.655.034		2.149.869.597	
6. Chi phí phải trả	316	IV. 18	10.805.557.342		9.914.589.741	
7. Phải trả nội bộ	317		-		-	
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-		-	
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	IV. 19	1.383.052.648		127.158.962	
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-		-	
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	IV. 20	2.879.669.848		3.944.800.313	
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-		-	
II. Nợ dài hạn	330		3.789.072.026		1.445.039.632	
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-		-	
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-		-	
3. Phải trả dài hạn khác	333		-		-	
4. Vay và nợ dài hạn	334		-		-	
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-		-	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV. 21	103.346.011		107.221.886	
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-		-	
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	IV. 22	1.655.209.444		2.340.000	
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	IV. 23	2.030.516.571		1.335.477.746	
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		71.637.408.519		68.278.070.789	
I. Vốn chủ sở hữu	410		71.637.408.519		68.278.070.789	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	IV. 24	50.000.000.000		50.000.000.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-		-	
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-		-	
4. Cổ phiếu quỹ	414		-		-	
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-		-	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-		-	
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	IV. 24	9.928.554.745		6.790.962.243	
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	IV. 24	2.062.195.708		1.474.487.559	
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-		-	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	IV. 24	9.646.658.066		10.012.620.987	
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-		-	
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-		-	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-		-	
1. Nguồn kinh phí	432		-		-	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-		-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		120.068.737.441		89.402.522.725	



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại <i>Dollar Mỹ (USD)</i>		6.675,34	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, ngày 15 tháng 3 năm 2012



Huỳnh Phú Hào
Kế toán trưởng



Lương Minh Hiền
Tổng Giám đốc

03059
CỘNG HÒA
KIỂM
F/
TP-TP

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V. 1	70.033.502.016	54.821.489.945
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	V. 1		200.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V. 1	70.033.502.016	54.821.289.945
4. Giá vốn hàng bán	11	V. 2	52.972.286.674	39.375.131.853
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.061.215.342	15.446.158.092
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V. 3	3.890.847.852	3.094.375.590
7. Chi phí tài chính	22	V. 4	24.067.563	43.400
Trong đó: chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V. 5	7.616.160.415	6.307.609.923
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.311.835.216	12.232.880.359
11. Thu nhập khác	31	V. 6	269.225.569	55.195.940
12. Chi phí khác	32	V. 7	375.323.107	35.871.151
13. Lợi nhuận khác	40		(106.097.538)	19.324.789
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.205.737.678	12.252.205.148
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V. 8	945.900.390	209.537.447
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.259.837.288	12.042.667.701
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V. 9	2.452	2.409

Đồng Nai, ngày 15 tháng 3 năm 2012

Huỳnh Phú Hào
Kế toán trưởng



Lương Minh Hiền
Tổng Giám đốc

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

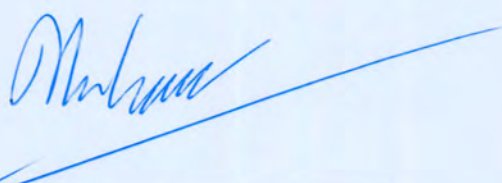
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.205.737.678	12.252.205.148
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	IV. 8, 9	2.933.970.707	1.495.770.883
- Các khoản dự phòng	03	IV. 5	52.907.945	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		23.219.521	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.889.999.810)	(2.985.081.391)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.325.836.041	10.762.894.640
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(987.898.638)	589.360.675
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.768.776.363	(932.907.263)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		26.562.174.324	3.448.278.227
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	IV. 13	(276.448.635)	(732.566.073)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	IV. 16	(634.940.951)	(1.261.286.666)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.126.572.881)	(724.481.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		36.630.925.623	11.149.292.340
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(12.032.436.496)	(17.578.721.770)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			604.305.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V. 3	3.889.999.810	2.898.916.616
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.142.436.686)	(14.075.500.154)

Mẫu B 03-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn vốn chủ sở hữu	31	IV. 24		
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.278.300.000)	(6.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.278.300.000)	(6.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		21.210.188.937	(9.426.207.814)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	IV. 1	13.470.819.536	22.897.027.350
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi n	61		848.042	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	IV. 1	34.681.856.515	13.470.819.536


 Huỳnh Phú Hào
 Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 15 tháng 3 năm 2012


 Lương Minh Hiền
 Tổng Giám đốc